

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÀM ĐOI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2021/HNGĐ-ST

Ngày 07 - 4 - 2021

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐOI, TỈNH CÀ MAU.**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Giang Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đặng Hữu Thọ

Ông Trần Thanh Văn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Đoi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Đoi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1987.

Cư trú tại: Ấp Tân Thành, xã Tân Duyệt, huyện Đ, tỉnh C.

Tạm trú tại: Ấp Tân Long C, xã T, huyện Đ, tỉnh C. (vắng mặt).

**- Bị đơn:** Anh Cao Chí C, sinh năm 1992.

Cư trú tại: Ấp Tân Đức A, xã Tân Đức, huyện Đ, tỉnh C. (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/02/2021 trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim C trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị C với anh C kết hôn vào năm 2014, hôn nhân tự nguyện, không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày do anh C thường ngược đãi, đánh chị vô cớ. Thời

gian gần đây chị phát hiện anh C có mối quan hệ với người phụ nữ khác, nhiều lần chị hàn gắn tình cảm nhưng anh Công không đồng ý. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hàn gắn nhiều lần nhưng không thành dẫn đến vợ chồng không thể sống chung được nữa. Nay, chị xác định cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh C .

Về con chung: Có 01 con chung tên Cao Thành Đ , sinh ngày 14/11/2016, hiện cháu Đ đang sống cùng chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Chị C xác định không có.

- *Đối với bị đơn anh Cao Chí C* : Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh C theo quy định pháp luật, nhưng anh C không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị C .

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Anh C là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng anh Công vắng mặt không có lý do. Vào ngày 01/3/2021 chị C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C và chị C .

[2] Về quan hệ hôn nhân. Chị C với anh C kết hôn vào năm 2014, hôn nhân tự nguyện, không có đăng ký kết hôn và đến nay anh chị chưa đăng ký kết hôn theo quy định. Do đó, quan hệ hôn nhân của anh chị không có giá trị pháp lý theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Chị C cho rằng, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do do anh C thường ngược đãi, đánh chị vô cớ và có quan hệ với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng ly thân. Nay, chị C yêu cầu được ly hôn với anh C .

Xét yêu cầu của chị C thấy rằng, do chị C với anh C chung sống với nhau trong thời gian dài, mặc dù đủ điều kiện kết hôn nhưng anh chị không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận chị C với anh C là vợ chồng.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Cao Thành Đ , sinh ngày 14/11/2016, hiện cháu Đ đang sống cùng chị C . Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu Đ . Hội đồng xét xử thấy rằng, theo khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định “*vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi con căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con...*”. Viện dẫn từ điều luật trên thấy rằng, đến ngày xét xử cháu Đ chưa được 05 tuổi và từ khi anh chị ly thân đến nay cháu Đ do chị C trực tiếp

chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định. Để không ảnh hưởng đến môi trường sống và sự phát triển lành mạnh về thể chất, tinh thần của cháu Đ. Do đó, cần giao cháu Đ cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cấp dưỡng nuôi con chị C không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ: Chị C xác định vợ chồng không có.

[5] *Án phí dân sự sơ thẩm*: Tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định: Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, chị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị Kim C với anh Võ Chí C là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Giao Cao Thành Đ, sinh ngày 14/11/2016 cho chị Nguyễn Thị Kim C tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Cao Chí C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình chị C đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0011779 ngày 01/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Nguyễn Thị Kim C , anh Cao Chí C có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Đường sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Ngô Giang Nam**